

**PHƯƠNG ÁN
Sản xuất vụ Đông năm 2020 – 2021**

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2019 - 2020, TÌNH HÌNH
SẢN XUẤT VỤ THU MÙA NĂM 2020**

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2019 - 2020

1. Kết quả về diện năng suất, sản lượng một số cây trồng chính

Tổng diện tích gieo trồng: 5.538 ha = 100,6% so với kế hoạch (5.500 ha) và bằng 97,1% so với cùng kỳ (5.702 ha). Tổng sản lượng lương thực có hạt: 10.233 tấn = 93,02% so với KH (11.000 tấn) và bằng 78,6 % so với cùng kỳ (13.021 ha).

- Cây ngô: 2.020 ha = 101% so với KH (2.000 ha) = 85,7 CK (2.367,5 ha); trong đó diện tích ngô thương phẩm 1.817,7 ha, ngô làm thức ăn chăn nuôi: 202,3 ha, năng suất ngô thương phẩm bình quân đạt 56,3 tạ/ha = 102,4% KH (55 tạ/ha) = 102,4% CK (55 tạ/ha), sản lượng 10.233 tấn đạt 93,02% so với KH (11.000 tấn).

- Cây trồng xuất khẩu (Ốt, ngô ngọt, bí, khoai tây, cà chua, dưa): 726,3 ha = 121,05% so với KH 600 ha = 112,6 % CK (645 ha), trong đó: diện tích ngô ngọt 198,5 ha, năng suất 223,6 tạ/ha, sản lượng 4.438,46 tấn = 104,5% CK (4.248,4 tấn); cây ớt: 199,8 ha, năng suất 223,8 tạ/ha, sản lượng 4.471,5 tấn = 111% CK (4.028,4 tấn); bí 210 ha, năng suất 205 tạ/ha, sản lượng 4.305 tấn = 110,5% CK (3.895 tấn), khoai tây 50 ha, Dưa chuột 58 ha, Cà chua 10 ha.

- Cây chất bột có củ: 303,8 ha đạt 101,3% so với KH (300 ha). Trong đó: Cây khoai lang 211,9 ha, năng suất: 83,5 tạ/ha, sản lượng 1.769 tấn; dong giềng 23,6 ha, năng suất 103,2 tạ/ha, sản lượng 243,6 tấn; khoai sọ: 18,08 ha, năng suất 95,8 tạ/ha, sản lượng 137,2 tấn; khoai tây 50,22 ha, năng suất 137,5 tạ/ha, sản lượng 690,5 tấn.

- Rau màu và các loại cây trồng khác: 2.487,9 ha.

2. Kết quả mô hình liên kết sản xuất bao tiêu sản phẩm vụ Đông

2.1. Kết quả diện tích:

Diện tích liên kết sản xuất trong vụ Đông 2019 - 2020 là: 726,3 ha, trong đó: diện tích ngô ngọt 198,5 ha; cây ớt: 199,8 ha; bí 210 ha, khoai tây 50 ha, Dưa chuột 58 ha, Cà chua 10 ha.

2.2. Thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất vụ Đông:

* *Thực hiện Quyết định số 5068/QĐ-UBND, ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Thanh Hóa.*

UBND huyện Thọ Xuân đã giải ngân kinh phí hỗ trợ gồm:

- Hỗ trợ mua giống ngô gieo trồng trên đất 2 lúa: Diện tích 1.500 ha; kinh phí hỗ trợ 975 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thuê đất thời vụ sản xuất vụ Đông: Diện tích 80 ha; kinh phí hỗ trợ: 240 triệu đồng.
- Hỗ trợ mua giống Khoai tây: Diện tích 50 ha, kinh phí 250 triệu đồng.
- Hỗ trợ mua giống ngô ngọt, ngô bao tử, dưa bao tử, dưa xuất khẩu, ớt xuất khẩu: Diện tích 50 ha, kinh phí hỗ trợ 150.000.000 đ/ha.

3. Đánh giá chung

Đầu vụ Đông 2019-2020 diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi và khó khăn đan xen; Giai đoạn đầu vụ (cuối tháng , đầu tháng 9) mưa lũ xảy ra làm cho đất bị ướt, làm chậm thời vụ một số cây vụ Đông sớm như ngô, đậu tương; Giai đoạn giữa và cuối vụ thời tiết thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng, phát triển. Nhưng dưới sự lãnh chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành, sự vào cuộc của Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn đã hỗ trợ kịp thời giống cây trồng, kinh phí để nhân dân khôi phục sản xuất, nên diện tích vụ Đông 2019 - 2020 vẫn vượt kế hoạch đề ra bằng 100,6% so với kế hoạch (5.500 ha) và bằng 97,1% so với cùng kỳ (5.702 ha). Cơ cấu cây trồng vụ Đông có sự chuyển dịch rõ nét theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, diện tích các loại cây trồng có giá trị và hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với thị trường tiêu thụ, thực hiện ký kết bao tiêu sản phẩm ngày càng được mở rộng như: ngô ngọt, dưa chuột, bí, khoai tây, ngô dày ...; Diện tích cây xuất khẩu bằng 121,05% so với KH (600 ha) = 112,6 % CK (645 ha). Một số doanh nghiệp, HTX, hộ dân cũng đã thực hiện việc thuê đất thời vụ để sản xuất vụ Đông với các loại cây trồng có giá trị cao, diện tích đạt 150 ha.

Các cơ chế chính sách của Tỉnh, Huyện hỗ trợ chương trình tái cơ cấu nông nghiệp và hỗ trợ sản xuất vụ Đông đã kịp thời khuyến khích, kích cầu để phát triển sản xuất vụ Đông.

Công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn nông dân thực hiện sản xuất vụ Đông có tính trọng tâm, trọng điểm, kịp thời hơn, sản xuất theo hướng hàng hóa đã được các cấp, các ngành quan tâm. Các khâu dịch vụ như: Làm đất, cung ứng giống, vật tư nông nghiệp, dịch vụ tưới tiêu được đáp ứng đầy đủ.

4. Những tồn tại và nguyên nhân

*** Tồn tại:**

Kết quả sản xuất vụ Đông chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có của địa phương, chưa khai thác triệt để tối đa diện tích; Tổ chức sản xuất theo chuỗi gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm cây vụ Đông mới tập trung tại một số đơn vị, số doanh nghiệp liên kết hợp đồng bao tiêu còn ít; Thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ yếu là thị trường tự do, thiếu tính ổn định và bền vững.

Dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến lưu thông, xuất khẩu nông sản, trong đó có sản phẩm ớt tươi xuất khẩu đi thị trường Trung Quốc.

*** Nguyên nhân:**

- Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.
- Công tác lãnh, chỉ đạo của thành viên BCD sản xuất huyện, công tác đôn đốc, hướng dẫn, bám sát cơ sở của cán bộ kỹ thuật phụ trách một số đơn vị chưa thật sự sát sao.
- Công tác lãnh, chỉ đạo, điều hành trong sản xuất vụ Đông ở một số địa phương còn thiếu quyết liệt, chưa có kế hoạch, việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên

BCĐ chưa cụ thể, công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chưa thường xuyên, chưa sát sao, chưa chủ động linh hoạt trong tìm kiếm thị trường để mở rộng sản xuất, nguồn lao động thời vụ thiếu do đi làm tại các Công ty và đi làm ăn xa.

- Các Công ty tham gia liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm đa số có thị trường hạn hẹp, chủ yếu với thị trường Trung Quốc qua đường tiểu ngạch, năng lực quản lý, kinh doanh và năng lực tài chính còn hạn chế nên tiềm ẩn nhiều rủi ro.

II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VỤ THU MÙA 2020

1. Kết quả về diện tích

Tổng diện tích gieo trồng vụ Mùa 2020: 10.520 ha đạt 100,2% KH (10.500 ha) = 100,2% CK (10.502,3 ha), trong đó: Cây lúa: 7.617 ha, Đạt 98,9% KH (7.700 ha) = 98,4% CK (7.739 ha); Cây ngô: 1.021 ha 960,7 ha (đất 2 lúa, vườn, bãi, đồi) đạt 113,4% KH (900 ha) = 106,3% CK (960,7 ha); rau đậu và các loại cây trồng khác: 1.882 ha. Diện tích cây lúa giảm do chuyển sang trồng các loại cây rau màu, chuyển sang đất ở, làm đường, làm trang trại, trồng cây lâu năm.

Liên kết sản xuất lúa giống thuần chất lượng với Trung tâm Nghiên cứu khảo nghiệm và dịch vụ cây trồng, Công ty Giống cây trồng Trung ương, Công ty Giống cây trồng Thái Bình, Công ty Đại Dương đã ký hợp đồng sản xuất lúa giống thuần diện 630 ha = 96,2% CK (655 ha) tại các xã: Trường Xuân, Xuân Minh, Xuân Lập, Xuân Hồng, Thọ Lộc, Phú Xuân, Xuân Lai, Xuân Hưng, Xuân Tín.

2. Tình hình hiện nay

- Tình hình sinh trưởng, phát triển:

+ Cây lúa: Đa số diện tích lúa đang trong giai đoạn chín sấp - chín hoàn toàn. Thời gian bắt đầu thu hoạch từ ngày 26/8/2020, diện tích lúa sẽ thu hoạch rộ từ ngày 05 - 15/9/2020, diện tích còn lại thu hoạch trước ngày 5/10/2020.

+ Các loại cây trồng khác sinh trưởng, phát triển tốt.

- **Tình hình sâu bệnh:** Đến thời điểm hiện tại, tình hình sâu bệnh đang được kiểm soát.

3. Một số biện pháp chỉ đạo tiếp theo

Để bảo vệ kết quả sản xuất vụ Thu Mùa 2020, tập trung chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

- Tập trung chỉ đạo thu hoạch nhanh gọn lúa và các cây trồng vụ Thu Mùa đã chín để chủ động bố trí cơ cấu cây trồng vụ Đông.

- Tiếp tục theo dõi, phòng trừ sâu bệnh bảo vệ cây trồng vụ Thu Mùa. Kiểm tra, kiểm soát tình hình sâu bệnh cuối vụ, đặc biệt quan tâm đối tượng: Rầy nâu, rầy lưng trắng, lùn sọc đen Phương Nam, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn, lem lép hạt, sâu keo Mùa Thu, hướng dẫn nông dân phòng trừ đạt hiệu quả.

- Ban chỉ đạo sản xuất huyện và các cán bộ kỹ thuật được phân công tiếp tục bám sát cơ sở theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh, bảo vệ kết quả sản xuất vụ Thu Mùa năm 2020.

- Đài truyền thanh huyện, xã tăng cường thời lượng tuyên truyền nội dung các văn bản chỉ đạo và các biện pháp chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh của huyện để nhân dân nắm bắt thực hiện.

Phần thứ hai

ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2020 – 2021

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Diện tích lúa Mùa năm nay thu hoạch sớm, một số diện tích gieo trồng cây vụ Đông sớm đã cho thu hoạch từ 26/8/2020 sớm hơn 10 ngày so với vụ Thu Mùa năm 2018 và sớm hơn 02 ngày so với vụ Thu Mùa năm 2019, thuận lợi cho các xã, thị trấn chủ động hơn trong việc gieo trồng các loại cây vụ Đông sớm.

- Các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở luôn có sự quan tâm tập trung chỉ đạo sát sao và tạo điều kiện hỗ trợ để mở rộng sản xuất vụ Đông.

- Các cơ chế, chính sách của tỉnh đã ban hành là điều kiện thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo động lực để người dân đầu tư, mở rộng diện tích trong sản xuất vụ Đông.

- Các điều kiện phục vụ sản xuất vụ Đông như: giống, phân bón, nước tưới tiêu,... được các công ty, đơn vị cung ứng đầy đủ.

- Nông dân trong huyện có truyền thống và trình độ thâm canh vụ Đông, một vụ Đông chỉ chiếm đất khoảng 3 tháng nhưng cho giá trị thu hoạch bằng 2-3 lần cả năm làm lúa, nhiều hộ nông dân trở nên giàu có nhờ tích cực sản xuất vụ Đông.

- Số lượng, chủng loại giống cây trồng vụ Đông được chuẩn bị đầy đủ, đảm bảo chất lượng. Nhiều tiến bộ về giống cây trồng, cơ giới hóa khâu làm đất được ứng dụng rộng rãi, góp phần giải phóng sức lao động thủ công, nâng cao hiệu quả sản xuất.

2. Khó khăn

- Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, trình độ kỹ thuật của người dân còn hạn chế nên việc tổ chức sản xuất hàng hóa theo hướng tập trung và theo “Cánh đồng mẫu lớn” chưa thật sự chuyên biến mạnh. Doanh nghiệp tham gia liên kết hoặc đầu tư sản xuất vụ Đông còn thiếu và yếu; các doanh nghiệp lớn ít quan tâm đầu tư sản xuất nông nghiệp do hiệu quả còn thấp, tính rủi ro cao;

- Lao động trong nông thôn ngày càng thiếu do đi làm ăn xa hoặc lao động tại các khu công nghiệp, trong khi thời vụ triển khai vụ Đông yêu cầu rất khẩn trương, vừa thu hoạch cây trồng vụ Thu, Mùa vừa gieo trồng cây vụ Đông trong cùng một thời điểm; Trong khi nông dân vẫn thiếu kinh phí đầu tư mua giống, phân bón, chi phí thuê máy móc, nhân công;

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu khó lường, các hiện tượng thời tiết cực đoan gây thất thiệt sản xuất có thể xảy ra bất kỳ như hạn hán, lũ lụt, rét đậm, rét hại, ảnh hưởng đến tâm lý của nông dân trong sản xuất vụ Đông,... Mặt khác, do ảnh hưởng của mưa bão thường xảy ra vào đầu vụ, nhiều diện tích cây trồng bị ngập, thiệt hại, nông dân gặp nhiều khó khăn về vốn để mua giống;

- Dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến hết sức phức tạp, ảnh hưởng đến xuất khẩu, lưu thông hàng hóa nông sản, đặc biệt là sản phẩm ớt tươi xuất khẩu thị trường Trung Quốc, làm ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của người sản xuất.

II. ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2020 - 2021

1. Định hướng

- Phát triển sản xuất vụ Đông phải gắn liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp,

HTX và hộ nông dân để tạo bước đột phá trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm mở rộng qui mô sản xuất các loại cây trồng xuất khẩu, tăng giá trị và hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích.

- Tiếp tục đa dạng hóa các loại cây trồng trong sản xuất vụ Đông, rải vụ và mở rộng diện tích cây trồng mới có thị trường tiêu thụ như: Ngô ngọt, ngô giống, dưa chuột, bí, ớt xuất khẩu, khoai tây. Trong đó, cây ngô cần nâng cao năng suất bằng việc thực hiện đồng bộ các biện pháp kỹ thuật ở tất cả các chân đất, đặc biệt là trên đất 2 lúa.

- Bố trí hợp lý cơ cấu nhóm cây ưa ẩm, ưa lạnh và nhóm trung tính, các cây có giá trị kinh tế cao, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ.

- Đẩy mạnh sản xuất rau ở những vùng qui hoạch, vùng sản xuất tập trung; sản xuất rau có đăng ký đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường sinh thái và nâng cao giá trị thu nhập đối với người sản xuất rau, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

2. Mục tiêu

- Diện tích gieo trồng vụ Đông: 5.400 ha.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt: 8.800 tấn trở lên.

- Tổng giá trị sản xuất : 406.264 triệu đồng trở lên.

* Cơ cấu diện tích, năng suất, sản lượng và giá trị một số cây trồng chính

| TT | Loại cây trồng | Diện tích (ha) | Năng suất (tạ/ha) | Sản lượng (tấn) | Giá trị (triệu đồng) |
|----|--|----------------|-------------------|-----------------|----------------------|
| 1 | Cây ngô | 1.600 | 55 | 8.800 | 61.600 |
| 2 | Cây có củ, chất bột (Khoai lang, dong giềng, ...). | 300 | 110 | 3.300 | 19.800 |
| 3 | Cây xuất khẩu | 600 | | | 64.720 |
| - | Ớt | 180 | 220 | 3.960 | 39.600 |
| - | Ngô ngọt | 200 | 120 | 2.400 | 8.400 |
| - | Khoai tây, dưa, bí, cà chua.... | 220 | 190 | 4.180 | 16.720 |
| 4 | Rau màu và các loại cây trồng khác | 2.900 | 140 | 40.600 | 324.800 |
| | Tổng | 5.400 | | | 406.264 |

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để sản xuất vụ Đông 2020 - 2021 đạt được mục tiêu về diện tích, năng suất, sản lượng và hiệu quả kinh tế, cần tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

1. Tập trung thu hoạch nhanh gọn vụ Thu Mùa.

Đẩy mạnh cơ giới hoá trong khâu thu hoạch lúa Mùa, thu hoạch đến đâu huy

động mọi lực lượng, phương tiện giải phóng đất nhanh, đảm bảo gieo trồng cây vụ Đông trong khung thời vụ tốt nhất với phương châm “*Sáng lúa, chiều cây vụ Đông*”.

2. Bố trí cơ cấu giống cây trồng và lịch thời vụ.

- Mở rộng tối đa diện tích cây vụ Đông trên đất 2 lúa, nhất là cây ngô, đậu tương, rau màu cao cấp, rau, quả xuất khẩu.

- Cây ngô, đậu tương phải thực hiện theo phương châm gieo càng sớm càng tốt, thời vụ tốt nhất trước ngày 25/9 và kết thúc trước ngày 5/10; riêng các giống ngô nếp thời vụ kết thúc trước ngày 10/10.

- Khuyến khích phát triển diện tích cây xuất khẩu như: ớt, ngô ngọt, khoai tây, bí và các loại rau màu cao cấp khác ở các đơn vị có điều kiện thuận lợi về đất đai, kinh nghiệm thâm canh để liên kết sản xuất với các Công ty, doanh nghiệp, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

2.1. Đối với cây ngô: Sử dụng các giống chủ lực:

- Trên các chân đất chuyên màu (bãi ven sông, đất đồi thấp, đất lúa chuyển sang làm màu); gieo trước 25/9/2020; sử dụng các giống ngô lai đơn chịu mật độ cao như B265, DK6919, DK6919S, DK9955S, NK4300, NK4300 Bt/Gt, NK7328, P4311, P4554; các loại ngô nếp, ngô đường, ngô rau.

- Trên đất 2 lúa thu hoạch sớm gieo trồng trước 30/9: sử dụng các giống ngô có tiềm năng cho năng suất cao như: DK6919S, CP333, B265, CP111, DK9955, DK6818, NK6410, NK4300 Bt/Gt, CP511, CP501S, LVN61, VN5885,...; ngô nếp các loại (HN68, HN 90, HN88,...).

- Trên đất 2 lúa mở rộng diện tích vụ Đông: gieo trồng trước ngày 10/10/2019: sử dụng các giống ngắn ngày như DK6919, CP333, ngô nếp (HN68, HN 90, HN88,...).

- Riêng đối với ngô làm thức ăn xanh cho gia súc cần bố trí các giống ngô cho sinh khối lớn như: NK4300, DK6919S, NK7328, B265, ... để đạt năng suất chất xanh cao, thời vụ gieo có thể đến 15/10/2020.

Mỗi địa phương cần lựa chọn bố trí cơ cấu bộ giống phù hợp, mỗi xã chọn từ 2-3 giống đưa vào gieo trồng. Khuyến khích sử dụng các giống ngô biến đổi gen có năng suất cao và khả năng chống chịu sâu bệnh, đặc biệt là kháng sâu keo mùa thu như: DK6919S, NK4300 Bt/Gt,... (Lưu ý: các giống ngô biến đổi gen nên bố trí diện tích trồng không vượt quá 40% tổng diện tích trong vùng trồng ngô).

Biện pháp kỹ thuật: Áp dụng triệt để kỹ thuật làm ngô bầu, ngô bánh để kéo dài thời vụ, cây con sinh trưởng khỏe, đảm bảo mật độ; những vùng chủ động tưới, tiêu cần áp dụng kỹ thuật làm đất tối thiểu, kỹ thuật gieo thẳng hạt hoặc đặt bầu xuống gốc rạ; tăng mật độ ngô đạt 6-7 vạn cây/ha đối với đất màu và trên 5-6 vạn cây/ha đối với đất 2 lúa; bón phân sớm, đủ lượng và cân đối, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, nhất là bệnh nghệt rễ, huyết dụ ở giai đoạn đầu, phòng trừ chuột, sâu xám, sâu keo gây hại giai đoạn cây con gây khuyết mật độ.

2.2. Đối với cây đậu tương: Thời vụ tốt nhất kết thúc trước ngày 05/10 trên đất 2 lúa, thực hiện theo phương châm “*gặt đến đâu trồng đậu tương đến đó; trồng càng sớm, năng suất càng cao*”. Các giống chủ lực DT84, DT2001, ĐT22, ĐT26, Đ96-02, Đ9804, đậu tương rau; Áp dụng kỹ thuật làm đất tối thiểu, gieo thẳng, gieo bằng máy, gieo vào gốc rạ.

2.3. *Đối với cây khoai lang*: Sử dụng các giống KL5, KL 209, Hoàng Long, 143, VX-37, KB1, BV1, VC68-2, và các giống khoai lang Nhật, Trung Quốc chất lượng cao,...trồng xong trước ngày 15/10.

2.4. *Đối với cây khoai tây*: Sử dụng các giống như: Atlantic, Bliss,... (Phục vụ chế biến); khoai tây phục vụ ăn tươi gồm Marabel, Diamant, Eben, Aladin, Solara.... Thời vụ gieo trồng từ 20/10 - 30/11 (Khi thời tiết bắt đầu se lạnh).

2.5. *Đối với cây ớt xuất khẩu*: Cần áp dụng kỹ thuật vườn ươm cây con và chăm sóc cây con tốt, triển khai trồng sớm để kéo dài thời gian thu hoạch vì ớt thu hoạch nhiều lứa. Sử dụng các giống: ớt chỉ thiên TN 16, ớt cay số 20, ớt hiểm lai 207, ớt ngọt Mix, Demon, ớt lai số 7, số 414,...

2.6. *Đối với rau, đậu các loại*: Sử dụng các giống bắp cải, su hào, cà chua, dưa chuột, rau, đậu các loại, ... khuyến khích ưu tiên phát triển một số diện tích cây xuất khẩu, mở rộng diện tích rau màu cao cấp khác ở các đơn vị có điều kiện thuận lợi về đất đai, kinh nghiệm thâm canh. Áp dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất rau trong nhà lưới, nhà màng.

3. Các giải pháp kỹ thuật

- Tăng cường các biện pháp xử lý đất bằng bón vôi bột, chế phẩm Trichoderma hoặc chất điều hòa PH đất trước khi gieo trồng; sử dụng các loại phân hữu cơ hoai mục để bón lót, bón phân vô cơ cân đối, tạo điều kiện để cây trồng sinh trưởng phát triển khỏe, nhằm hạn chế thấp nhất các đối tượng sâu bệnh phát sinh, gây hại như châu chấu, chuột, dòi đục nõn, sâu cuốn lá...ảnh hưởng năng suất cây trồng.

- Mở rộng diện tích sản xuất được cơ giới hóa nhất là khâu làm đất để đẩy nhanh tiến độ gieo trồng và giải phóng sức lao động thủ công.

- *Đối với cây ngô*: Áp dụng biện pháp làm đất tối thiểu trồng ngô với mật độ cao và bón phân đúng quy trình kỹ thuật để đạt được năng suất bình quân trên 60 tạ/ha.

- *Rau đậu các loại*: Trên cơ sở tính chất đất đai, nhu cầu thị trường, tập quán và kinh nghiệm canh tác để gieo trồng các loại rau cho phù hợp, chú trọng phát triển các giống rau, đậu cao cấp, mang lại giá trị cao trên đơn vị diện tích.

4. Công tác thủy lợi, bảo vệ thực vật và Khuyến nông

4.1. Công tác thủy lợi

- Công ty TNHH MTV Sông Chu - Chi nhánh Thọ Xuân, chi nhánh Bái Thượng lập Phương án điều tiết nguồn nước tưới tiêu chủ động, khoa học phục vụ tốt nhất công tác gieo trồng và chăm sóc cây vụ Đông, tạo điều kiện để cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt, cho năng suất cao.

- Các địa phương chủ động thực hiện tốt việc nạo vét kênh mương, khơi thông các trục tiêu, cống tiêu, đảm bảo tiêu kịp thời khi có mưa lớn, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương và giao thông nội đồng.

4.2. Công tác Khuyến nông, công tác bảo vệ thực vật

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện: Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức tập huấn, ban hành QTKT các loại cây trồng chính trong vụ Đông và chuyển giao kỹ thuật gieo trồng, nhất là các loại cây trồng mới. Chú trọng công tác dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh trên các loại cây trồng vụ Đông, hướng dẫn nông dân thực

hiện tốt các biện pháp phòng trừ có hiệu quả. Khuyến khích nông dân sử dụng các loại thuốc sinh học, thuốc thảo mộc, hạn chế sử dụng các loại thuốc hoá học. Phối hợp giữa các ngành, các cơ sở kinh doanh và hộ nông dân để tuyên truyền, khuyến cáo nhân dân sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc “4 đúng” nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh tế.

5. Tổ chức liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm

Nâng cao vai trò trách nhiệm của các HTX trong việc cung ứng vật tư đầu vào và bao tiêu sản phẩm cho các thành viên; tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút các Công ty, doanh nghiệp liên kết với địa phương và nông dân để sản xuất và bao tiêu sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả sản xuất; tăng thu nhập cho nông dân và doanh nghiệp.

Đề nghị các công ty, doanh nghiệp có cam kết thực hiện thu mua theo giá sàn khi giá cả xuống thấp.

Tổ chức liên kết chặt chẽ giữa các hộ nông dân với nhau; nông dân với mạng lưới thu gom, các thương lái, doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm thông qua ký kết hợp đồng như ớt xuất khẩu, ngô ngọt, khoai tây, bí các loại, cà chua...

Đẩy mạnh tích tụ đất đai để sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn. Vận động các hộ gia đình, cá nhân có đất nhưng không có điều kiện sản xuất cho các tổ chức, hộ gia đình cá nhân khác thuê mượn lại để sản xuất vụ Đông. Tạo điều kiện cho các Doanh nghiệp, HTX, hộ gia đình cá nhân có khả năng tích tụ đất để sản xuất hàng hóa quy mô lớn.

6. Tuyên truyền, vận động mở rộng diện tích vụ Đông

Các cấp, các ngành, MTTQ và các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền đến các hội viên, cán bộ và nhân dân các chủ trương, chính sách hỗ trợ của Tỉnh, huyện ý nghĩa và hiệu quả kinh tế sản xuất vụ Đông mang lại, từ đó mở rộng diện tích sản xuất, nâng cao thu nhập.

IV. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Sản xuất vụ Đông có vai trò, ý nghĩa trong việc hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và là vụ sản xuất mang lại giá trị cao trong năm. Vì vậy để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất vụ Đông 2020 - 2021 cần phải có sự tập trung chỉ đạo của các cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể cùng với sự nỗ lực cố gắng của nhân dân trong toàn huyện.

1. Đối với BCD sản xuất và các phòng, ngành cấp huyện

Phân công các thành viên BCD sản xuất huyện, trực tiếp chỉ đạo, bám sát cơ sở, kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện tốt kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2020 - 2021. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, chủ động khắc phục có hiệu quả những bất thường có thể xảy ra, tạo điều kiện tốt nhất để hoàn thành kế hoạch sản xuất vụ Đông 2020 - 2021.

- Phòng Nông nghiệp & PTNT là cơ quan thường trực BCD sản xuất huyện chủ động phối hợp với các Công ty, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh ký kết hợp đồng nguyên tắc để triển khai đến các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; phối hợp với các xã, thị trấn tổng hợp tình hình triển khai, thực hiện kế hoạch sản xuất; phối hợp với các cơ quan chức năng và các địa phương thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về vật tư nông nghiệp; theo dõi, cập nhật diễn biến thời tiết, tình hình sinh

trường, phát triển các loại cây trồng để phối hợp với các cơ quan chức năng đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các xã, thị trấn, trong tổ chức thực hiện.

2. Đối với các xã, thị trấn

Sau khi huyện triển khai phương án sản xuất vụ Đông, các xã, thị trấn tổ chức thăm đồng, kiểm tra đánh giá kết quả sản xuất vụ Thu - Mùa và có kế hoạch thu hoạch nhanh gọn. Trên cơ sở quyết định giao chỉ tiêu về diện tích sản xuất vụ Đông 2020 - 2021, căn cứ vào điều kiện thực tế về đất đai và trình độ thâm canh, quỹ đất, quỹ thời gian của từng đơn vị để xây dựng phương án sản xuất sát với thực tế, theo định hướng cơ cấu giống và lịch thời vụ của huyện. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, thực hiện các biện pháp tối ưu nhất để hoàn thành chỉ tiêu được giao. Báo cáo kết quả sản xuất vụ đông về UBND huyện qua phòng Nông nghiệp và PTNT, yêu cầu các đơn vị báo cáo chính xác, trung thực về kết quả sản xuất; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về số liệu báo cáo.

- Phân công cán bộ phụ trách từng thôn, xóm để thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, thực hiện đồng bộ các giải pháp, giải quyết kịp thời những vấn đề khó khăn, vướng mắc tại cơ sở.

- Phát huy sức mạnh từ cấp ủy, chính quyền và các tổ chức Đoàn thể, phối hợp tốt với các phòng ngành chuyên môn cấp huyện để có giải pháp phù hợp, chủ động, sáng tạo, khắc phục có hiệu quả những bất thường có thể xảy ra trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Có kế hoạch đăng ký sớm nhu cầu các loại giống của các xã, thị trấn trên cơ sở phương án chung của huyện để chủ động liên hệ ký kết hợp đồng với các đơn vị cung ứng, đáp ứng kịp thời cho nhân dân gieo trồng đúng thời vụ.

- Tăng cường công tác Khuyến nông, tích cực tuyên truyền cho người dân trong việc thực hiện qui trình kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, lao động để tăng thu nhập.

- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý tốt việc cung ứng và lưu hành giống của các đại lý, các cửa hàng bán thuốc BVTV trên địa bàn xã, xử lý nghiêm những trường hợp đưa giống kém chất lượng, giống không có trong cơ cấu, các loại thuốc BVTV không đảm bảo chất lượng, không có trong danh mục hoặc hết hạn sử dụng, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất và môi trường. Báo cáo cấp trên khi phát hiện cơ sở kinh doanh VTNN không có đầy đủ điều kiện theo quy định để tiến hành đình chỉ hoạt động kinh doanh và thông báo công khai trên loa truyền thanh.

- Tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm, nhất là các loại rau màu và cây trồng phục vụ xuất khẩu như ớt, ngô ngọt, rau các loại.

Bám sát chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nội dung các điều khoản trong hợp đồng giữa các Công ty với HTX và các hộ nông dân về sản xuất và bao tiêu sản phẩm.

3. Các cơ quan thông tin, tuyên truyền

Tăng cường thông tin, tuyên truyền chủ trương, định hướng, các cơ chế chính sách của tỉnh, huyện về sản xuất vụ Đông, các qui trình kỹ thuật, các công văn chỉ đạo để nhân dân trong huyện nắm bắt, chủ động thực hiện, có hiệu quả; kịp thời thông tin các gương điển hình của tập thể và cá nhân trong sản xuất, các mô hình sản xuất hiệu quả.

Tuyên truyền bằng nhiều hình thức đơn giản, dễ hiểu, dễ tiếp thu, phù hợp với tập quán canh tác của nông dân nhưng đạt hiệu quả cao và bền vững.

4. Một số kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Thường trực Huyện uỷ:

+ Phân công các đồng chí Thường vụ phụ trách cụm, các đồng chí huyện uỷ viên phụ trách vòng 2 tại các xã, thị trấn tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện mục tiêu, kế hoạch sản xuất vụ Đông 2020 - 2021.

+ Định kỳ tổ chức giao ban các cụm để nắm bắt tình hình, kiểm tra, đôn đốc, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện Phương án sản xuất vụ Đông.

- Đề nghị Uỷ ban MTTQ và các tổ chức Đoàn thể: Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với UBND, BCĐ sản xuất để tuyên truyền, vận động đưa chủ trương, chính sách sản xuất vụ Đông, nhất là công tác chuyển giao tiến bộ KHKT đến với nông dân để sản xuất vụ Đông 2020 - 2021 đạt hiệu quả cao.

Sản xuất vụ Đông năm nay có thể sẽ gặp không ít khó khăn do thời tiết biến đổi khó lường, giá cả thị trường không ổn định, thiếu hụt nguồn lao động, xuất hiện nhiều đối tượng sâu bệnh hại mới, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến hết sức phức tạp, ảnh hưởng đến xuất khẩu, lưu thông hàng hóa nông sản, làm ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của người sản xuất.... Nhưng với tinh thần chủ động, tích cực phát huy cao độ nội lực của từng địa phương; Đảng bộ và nhân dân huyện Thọ Xuân quyết tâm phấn đấu giành thắng lợi toàn diện trong sản xuất vụ Đông 2020 - 2021./.

Nơi nhận:

- Thường trực HU, HĐND huyện (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các phòng, ngành, đơn vị liên quan (Phối hợp);
- Các xã, thị trấn (Thực hiện);
- Lưu VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Dũng

HƯỚNG DẪN
CƠ CẤU GIỐNG VÀ LỊCH GIEO TRỒNG VỤ ĐÔNG 2020 - 2021

| Cây trồng | Chân đất | Loại giống | TGST (ngày) | Thời vụ gieo trồng | Thời vụ gieo trồng tốt nhất |
|--------------|---|---|-------------|--------------------|-----------------------------|
| Ngô | Đất bãi ven sông suối, đất chuyên màu | B265, DK6919, DK6919S, DK9955S, NK4300, NK4300 Bt/Gt, NK7328, P4311, P4554; các loại ngô nếp, ngô đường, ngô rau. | 105 - 120 | 10 - 25/9 | Trước 20/9 |
| | Đất 2 lúa, chân vằn chủ động nước | DK6919S, DK9955, DK6818, DK6919, B265, CP333, CP111, CP511, CP501S, NK6410, NK4300 Bt/Gt, LVN 61, VN5885,...; ngô nếp các loại (HN68, HN 90, HN88,...). | 95 - 115 | 15/9 - 10/10 | Trước 30/9 |
| | Trên chân đất giành để trồng ngô có sinh khối lớn dùng làm thức ăn xanh cho gia súc | NK7328, DK6919S, B265, NK 4300,.... | 95 - 115 | 25/9 - 15/10 | Trước 10/10 |
| Đậu tương | Đất cát pha, thịt nhẹ, chủ động tưới tiêu, thoát nước | DT84, ĐT96, ĐT26, | 80 - 90 | 15/9 - 5/10 | Trước 20/9 |
| Khoai tây | Đất cát pha, thịt nhẹ | Marabel, Diamant, Solara, Atlantic,.... | 80 - 90 | 15/10-20/11 | 25/10-15/11 |
| Khoai lang | Đất cát pha, thịt nhẹ, đủ ẩm, thoát nước tốt | KL5, KB1, Khoai lang Nhật, Hoàng Long,... | 110-120 | 20/9 - 15/10 | 25/9 - 5/10 |
| Ớt xuất khẩu | | Ớt lai F1 các loại, Ớt chỉ thiên TN16,... | 65 - 70 | 20/9-10/10 | 25 - 30/9 |